



HỘI NHẬP
QUỐC TẾ và

TẦM NHÌN
CHIẾN LƯỢC



Lời giới thiệu

Nếu có một cụm từ nào được nhắc đi nhắc lại không ngừng trong hầu hết mọi cuộc thảo luận về cải cách GD ĐH từ Âu sang Á những năm gần đây, thì đó chính là cụm từ “quốc tế hóa”. Không chỉ những nước đang phát triển phải chịu áp lực cải thiện hệ thống GD ĐH của mình nhằm hội nhập quốc tế, ngay cả những trường ĐH lâu đời ở các nước phát triển cũng nhận thấy nhu cầu phải đẩy mạnh tiến trình quốc tế hóa của trường mình để duy trì lợi thế cạnh tranh và tiếp tục vươn lên.

Việt Nam cũng không ra ngoài dòng chảy đó, nếu không muốn nói là nhu cầu hội nhập của Việt Nam còn bức thiết hơn, do đất nước đã trải qua một thời gian dài tập trung vào các mối liên hệ với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây, và hiện vẫn còn phải đương đầu với nhiều khó khăn và thách thức trong giai đoạn chuyển đổi sang kinh tế thị trường. Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi câu hỏi làm thế nào để hội nhập tốt hơn, có hiệu quả hơn, đã và đang tiếp tục là câu hỏi thường trực của lãnh đạo các trường cũng như các nhà làm chính sách.

Tuy thế, hiện đang có một số xu hướng đáng e ngại. Đó là xu hướng nhằm vào những biểu hiện hình thức và lợi ích ngắn hạn thay cho chú trọng đến nền tảng giá trị và mục tiêu lâu dài trong việc quốc tế hóa. Đó là việc sao chép mô hình phương Tây mà không thực sự hiểu những giá trị làm nền tảng cho mô hình ấy, cũng như không nhận thức được việc áp dụng ấy có thể ảnh hưởng như thế nào đến bản sắc của mình. Những lợi ích của hội nhập quốc tế là điều ai cũng thấy rõ, nhưng không phải ai cũng nhìn thấy những thách thức đặt ra. Vì vậy, xây dựng một tầm nhìn chiến lược cho việc quốc tế hóa giáo dục từ cấp vĩ mô đến cấp trường là một chủ đề rất đáng được thảo luận.

Hội thảo Quốc tế Việt Nam-Vương quốc Anh: “Quốc tế hóa GDĐH tại Việt Nam: vai trò lãnh đạo chiến lược trong xây dựng hoạt động giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao” do Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG-HN phối hợp với University of Hull (UK) tổ chức ngày 20.04.2016 tại Hà Nội, trong khuôn khổ một dự án do Hội đồng Anh tài trợ, đã đem lại nhiều quan điểm phong phú về chủ đề nói trên, từ góc nhìn của giới hàn lâm Anh, của chuyên gia Trung Quốc, và từ kinh nghiệm thực tiễn của các nhà quản lý ĐH Việt Nam.

Bản tin Thông tin GD ĐH Quốc tế số 26 của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành xin giới thiệu bài tổng thuật hội thảo do TS. Phạm Thị Ly, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GD ĐH của Trường thực hiện. Tác giả và Ban Biên tập xin cảm ơn ĐH Trường Giáo dục, ĐHQG-HN đã tài trợ kinh phí tham dự hội thảo để chúng tôi có thể chia sẻ những thông tin này với bạn đọc.

Trân trọng

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN



THÁCH THỨC CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ & VAI TRÒ CỦA LÃNH ĐẠO CHIẾN LƯỢC

Phạm Thị Ly

(Tổng thuật Hội thảo Quốc tế Việt Nam-Vương quốc Anh:
“Quốc tế hóa GD ĐH tại Việt nam: Vai trò lãnh đạo chiến lược trong
xây dựng hoạt động giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao”
do Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG-HN phối hợp University of Hull (UK)
tổ chức ngày 20.04.20116 tại Hà Nội)

Hội thảo được tổ chức nhằm chia sẻ quan điểm, kiến thức và kinh nghiệm giữa các học giả quốc tế với giới hàn lâm và giới quản lý đại học Việt Nam trong việc xây dựng tầm nhìn chiến lược về quốc tế hóa, cũng như trong hành động thực tiễn.

Hội thảo là một phần của một dự án nhỏ do Hội đồng Anh tài trợ nhằm giúp các trường Việt Nam tham gia dự án (Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN và Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng) nâng cao năng lực xây dựng chiến lược quốc tế hóa nhà trường thông qua trao đổi với các đồng nghiệp UK. Vì vậy, một nội dung cơ bản của Hội thảo này là chia sẻ tri thức và kết quả mà các trường đã đạt được trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược quốc tế hóa.

CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ HÓA CỦA HAI TRƯỜNG

Bài trình bày của các tác giả Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN bao gồm PGS.TS. Lê Kim Long, Hiệu trưởng nhà trường, và các cộng sự TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thị Minh Huyền cho biết, Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN xây dựng chiến lược quốc tế hóa của mình với nhận thức đó là điều nhất quán với cương vị và mục tiêu của Trường Đại học Giáo dục và của ĐHQG-HN như một trường ĐH nghiên cứu có uy tín và

cam kết gắn bó với sự ưu tú. Để thực hiện sứ mạng đó, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng một cảm nhận chung trong đội ngũ cán bộ giảng viên về mục tiêu của quốc tế hóa: tạo lập một uy tín quốc tế mạnh mẽ, góp phần phát triển định hướng nghiên cứu của nhà trường thông qua sự đa dạng trong văn hóa hàn lâm; và mục tiêu cuối cùng là đưa hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng của nhà trường hội nhập vào xu thế toàn cầu. Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN, xem quốc tế hóa là một trong các chiến lược quan trọng bậc nhất trong sự phát triển của nhà trường, cũng như sự phát triển của cả hệ thống.

Nhà trường đã có một quá trình dài phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đối tác ở nhiều nước, vì vậy, chiến lược quốc tế hóa của trường dựa trên việc củng cố và phát triển các quan hệ đối tác này, bao gồm trao đổi giảng viên/sinh viên, hợp tác nghiên cứu thông qua xây dựng các nhóm nghiên cứu, hợp tác đào tạo thạc sĩ, tổ chức hội thảo thường xuyên với sự tham gia của đồng nghiệp quốc tế, giao lưu văn hóa, đẩy mạnh việc thu hút giảng viên và sinh viên quốc tế, và mở rộng ảnh hưởng của nhà trường thông qua tham gia vào những thảo luận chính sách ở trong nước.

Có thể hiểu rõ hơn kết quả thực tế của chiến lược quốc tế hóa mà Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN đã xây dựng thông qua một khía cạnh: thúc đẩy tính linh hoạt của chương trình giảng dạy tích hợp trong đào tạo giáo viên. Bài trình bày của TS. Tôn Quang Cường (Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG-HN) cho biết phát triển chương trình theo xu hướng hội nhập là ưu tiên của nhà trường trong hơn mười năm qua, nhằm phù hợp với các nguyên tắc đã được các tổ chức giáo dục trong khu vực (AUN, AIMS, SEAMEO-RIHED...) xác lập. Chương trình này hướng tới thúc đẩy tính linh hoạt trong đào tạo giáo viên, bao gồm tạo điều kiện cho sinh viên có trải nghiệm quốc tế thông qua hợp tác đào tạo xuyên biên giới (chuyển đổi tín chỉ, công nhận bằng cấp, v.v.), chia sẻ kinh nghiệm, dữ liệu và giao lưu ngắn hạn. Nó cũng bao gồm việc tạo điều kiện cho giảng viên tham gia vào sinh hoạt học thuật ngoài nước thông qua hợp tác nghiên cứu, đồng xuất bản, chia sẻ nguồn tài nguyên, v.v. Tính linh hoạt này còn được đẩy mạnh ở cấp nhà trường, bao gồm xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng theo những chuẩn mực khu vực, và đẩy mạnh việc chia sẻ nguồn tài nguyên trực tuyến cũng như đào tạo qua mạng với các đối tác quốc tế.

Trong lúc đó, theo PGS.TS. Lê Quang Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng, thì nhà trường xác định mục tiêu của quốc tế hóa là tăng cường sự đa dạng trong môi trường giảng dạy và học tập của trường,





mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, nâng cao năng lực xuyên văn hóa và hiểu biết những vấn đề toàn cầu của giảng viên/sinh viên, và tất cả những mục tiêu này đều là nhằm vào mục tiêu cuối cùng: cải thiện chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện những mục tiêu đó, họ xây dựng những chương trình đào tạo liên kết với các đối tác quốc tế nhằm tạo điều kiện cho sinh viên Việt Nam tiếp tục việc học ở nước ngoài, giúp người học thích nghi dần với môi trường hội nhập quốc tế. Họ khích lệ giảng viên, sinh viên tham gia các chương trình giao lưu quốc tế, tổ chức giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho sinh viên nước ngoài, mời giảng viên quốc tế tham gia nghiên cứu giảng dạy tại trường, và gửi hàng chục giảng viên của trường đi bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài mỗi năm.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu cũng là một ưu tiên chiến lược của Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng. Nhà trường khích lệ giảng viên tham gia các hội thảo hay dự án nghiên cứu của quốc tế, và tổ chức hội thảo quốc tế hàng năm. Họ tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao khả năng tiếng Anh và quốc tế hóa cả hoạt động quản lý lãnh đạo của nhà trường, đặc biệt là trong công tác hợp tác quốc tế.

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA HỆ THỐNG

TS. Phạm Thị Thanh Hải trình bày một báo cáo tổng quan về tiến trình quốc tế hóa của hệ thống GD ĐH Việt Nam: chủ trương của Đảng và Nhà nước, các hình thức đã thực hiện, và kết quả ban đầu đã đạt được. Bài báo cáo cho biết một số hình thức đào tạo có sự tham gia sâu của các đối tác quốc tế và mang tính quốc tế hóa cao độ: Các chương trình đào tạo kỹ sư tài năng, cử nhân khoa học tài năng, cử nhân chất lượng cao, liên kết đào tạo với nước ngoài, đặc biệt là 35 chương trình tiên tiến và các chương trình chất lượng cao Việt- Pháp, Việt Nhật, v.v. Một hình thức nổi bật khác là các trường ĐH do nước ngoài đầu tư hoặc hỗ trợ ở tầm chính phủ: RMIT Việt Nam (2000), ĐH Việt - Pháp (2008), ĐH Việt - Đức (2010), ĐH Việt - Nhật (2014).

Bên cạnh đó là các chương trình, đề án, dự án nghiên cứu và đào tạo dựa vào nguồn vốn vay, hoặc nguồn ngân sách như Dự án GD ĐH, Đề án 322, 911, 599. Nhờ đó, nguồn nhân lực chất lượng cao được tăng cường, hạ tầng kỹ thuật, thư viện, phòng thí nghiệm của một số trường được cải thiện, chương trình đào tạo được đổi mới, một số nhóm nghiên cứu được hình thành.

Nghiên cứu sinh Hà Thanh Bình (ĐH KH Ứng dụng Osnabrueck, CHLB Đức)

trình bày trường hợp Đại học Việt - Đức như một ví dụ điển hình cho các hợp tác cấp chính phủ nhằm đẩy mạnh quốc tế hóa. Dựa trên phỏng vấn sâu những người trong cuộc ở cả hai phía Đức và Việt Nam, tác giả cho biết, phía Việt Nam còn phụ thuộc rất lớn vào sự hỗ trợ toàn diện của phía Đức, dẫn đến những chênh lệch trong quan hệ “cho” “nhận” và bản chất của mối quan hệ này hầu như là hỗ trợ một chiều, hệ quả là tính chất bền vững của mô hình này đang là một câu hỏi. Thêm nữa, những hỗ trợ của phía Đức trong quá trình xây dựng ĐH Việt - Đức đều liên quan đến đặc thù của hệ thống giáo dục Đức, vì vậy có ít khả năng tổng quát hóa những kinh nghiệm này cho việc xây dựng mô hình ĐH kiểu mới cho Việt Nam trong tương lai.

PGS.TS. Lê Anh Vinh trình bày về quá trình phát triển và những thành tựu trong công tác đảm bảo chất lượng của Việt Nam trong hai thập kỷ qua, như một yếu tố quan trọng của hội nhập quốc tế. Bài trình bày cho thấy những bước tiến đáng kể của Việt Nam trong những nỗ lực đưa hoạt động của các trường vào quỹ đạo của những chuẩn mực chất lượng được quốc tế công nhận. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều vấn đề cần lưu ý đã được nêu ra dưới hình thức khuyến nghị: cần đảm bảo nguyên tắc độc lập cho hoạt động kiểm định, việc kiểm định cần nhấn mạnh nội dung đảm bảo chất lượng, đến quá trình xây dựng và sự tiến triển chứ không chỉ đánh giá hiện trạng, và cần khích lệ các trường tham gia các hệ thống kiểm định khu vực và quốc tế.

Từ góc độ của người quan sát, TS. Phạm Thị Ly (Viện ĐTQT, ĐHQG-HCM) trình bày những nhận định dựa trên sự phát triển của tiến trình quốc tế hóa GD ĐH hai thập kỷ qua ở Việt Nam. Bài trình bày cho thấy hệ thống GDĐH Việt Nam đã tiến một bước rất dài xét về mặt tăng cường hội nhập quốc tế, thể hiện qua các chương trình liên kết, qua số lượng sinh viên du học, qua các chương trình trao đổi học giả. Tuy vậy, có một nguy cơ là các trường chỉ nhằm vào những hoạt động bề nổi mà không chú ý tới những giá trị thực sự đã làm nên thành tựu của các trường ĐH đối tác mà lẽ ra chúng ta có thể học.

Hội nhập quốc tế đòi hỏi chúng ta không chỉ giống như người khác ở bên ngoài, mà đòi hỏi chúng ta phải nói chung một thứ “ngôn ngữ”, chấp nhận chung một luật chơi, hành xử theo một chuẩn mực phổ quát. Chừng nào còn tự coi mình là ngoại lệ, chúng ta còn tự tạo ra rào cản cho quá trình hội nhập quốc tế. Phần lớn những khó khăn và rào cản hiện tại là do chính chúng ta tạo ra. Tháo dỡ những khó khăn và rào cản đó là điều các trường rất mong muốn và là điều không thể thiếu để hệ thống GDĐH đạt được những thành tựu xứng với tiềm năng của nó.

Có thể dẫn chiếu một trường hợp điển hình là Đại học Thanh Hoa (Trung





Quốc) như một ví dụ cho thấy nhà trường đã có thể tận dụng những lực lượng thị trường, bối cảnh kinh tế xã hội, xu hướng của GDĐH toàn cầu, và tầm nhìn của những người lãnh đạo quốc gia như thế nào để kiểm nghiệm và nâng dần từng bước mức độ tự chủ của mình, tăng cường sự khoan dung của nhà nước đối với văn hóa và giá trị của phương Tây nhằm theo đuổi mục tiêu đạt đến địa vị đẳng cấp quốc tế của nhà trường. Những nỗ lực của Đại học Thanh Hoa cho ta thấy, ngay cả trong một hệ thống xã hội có cơ chế quản lý nhà nước tập trung, quan hệ giữa nhà nước và nhà trường vẫn là một quan hệ hai chiều. Thanh Hoa không chỉ từng bước nới rộng dần tầm thanh chắn về quyền tự chủ, mà còn tác động tích cực làm đổi thay chính sách của nhà nước. Đại học Thanh Hoa đã thuyết phục nhà nước bằng sự thành công của những hành động ít nhiều “vượt rào” của mình. Bằng cách đó, Thanh Hoa đã đóng góp tích cực trong việc đưa nền kinh tế Trung Quốc hội nhập vào thị trường toàn cầu và tạo ra tăng trưởng mạnh mẽ của Trung Quốc những năm qua. Thanh Hoa đã không thể làm được điều đó nếu như họ không có khát vọng vươn lên và can đảm theo đuổi những sáng kiến và tầm nhìn của chính họ.

THÁCH THỨC CỦA HỘI NHẬP

Các học giả quốc tế đã đem vào hội thảo một chiều kích mới khi trình bày những dữ liệu so sánh quan điểm về quốc tế hóa của lãnh đạo các trường ĐH ở một số nước. Báo cáo của GS. Catherine Montgomery và GS. Dina Lewis (Univeristy of Hull, UK) trình bày kết quả nghiên cứu so sánh bước đầu thực hiện ở Trung Quốc, Việt Nam và Hong Kong. Nghiên cứu này cho thấy, Trung Quốc hiện đã tiến đến một giai đoạn mới trong quốc tế hóa GDĐH: Họ đã và đang bắt đầu những hình thức mới: chuyển từ “nhập khẩu” một chiều những tri thức của phương Tây sang một vị thế cân bằng giữa việc giới thiệu thế giới với Trung Quốc và việc đưa Trung Quốc ra thế giới” (Yang 2014: 157).

Đâu là những thách thức của quá trình quốc tế hóa GDĐH? Những lợi ích của quốc tế hóa là điều dễ thấy, nhưng quá trình này cũng chứa đựng nhiều thách thức. Liệu những giá trị nền tảng của quốc tế hóa có được nhận thức đầy đủ? Liệu có cách gì khắc phục những hệ quả không mong muốn của quốc tế hóa: chảy máu chất xám, đồng hóa văn hóa, cạnh tranh và thương mại hóa? Riêng ở Việt Nam, kết quả nghiên cứu cho thấy, những thách thức chủ yếu, theo nhận thức của lãnh đạo các trường đại học là: hạn chế về kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, rủi ro về chảy máu chất xám, và cạnh tranh bất bình đẳng trong xếp hạng ĐH.

Là một học giả Trung Quốc đang làm việc tại University of Hong Kong và có trải nghiệm phong phú với hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây,

GS. Yang Rui trình bày những đánh giá bước đầu của ông về những thách thức văn hóa mà các trường ĐH Đông Á phải đương đầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Ông cho rằng hệ thống GDĐH theo mô hình phương Tây đã được thiết lập vững chắc ở khu vực Đông Á, và đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng sự phát triển trong tương lai của nó còn là một dấu hỏi. Có một thực tế là không có một trường ĐH châu Á nào có thể coi là thuần túy châu Á, bởi tất cả các trường đều hướng về mô hình phương Tây như những “tiêu chuẩn vàng” và sao chép những khuôn mẫu ấy với những mức độ khác nhau. Họ đã đạt được những thành tựu cực kỳ ấn tượng với những khoản đầu tư to lớn: Nhật Bản có một số trường đứng vững lâu dài ở vị trí đẳng cấp quốc tế; Trung Quốc tăng số công bố khoa học 17% mỗi năm từ 2000-2009. Hàn Quốc dự định dành cho nghiên cứu khoa học 12 tỉ USD trong năm 2014; còn Singapore chi 2,1 tỉ USD để vận hành chỉ 4 trường ĐH trong năm 2012.

Họ đã xác lập những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về công bố khoa học cho giảng viên, và kết quả là National University of Singapore còn mạnh hơn tất cả các trường ĐH của Úc xét về số lượng công bố khoa học, trích dẫn và tác động. Một số trường cỡ vừa của Đông Á có tỉ lệ trích dẫn còn cao hơn cả Australian National University, ví dụ như Hong Kong UST, Postech ở Hàn Quốc và Nankai ở Trung Quốc (Maslen 2012).

Tuy nhiên, một vấn đề chưa bao giờ được quan tâm chú ý, là sự khác biệt của các trường ĐH Đông Á với các trường ĐH ở phương Tây. Điều còn thiếu chính là một quan điểm văn hóa có thể giúp nhận thức đầy đủ những tác động của cách tư duy theo lối truyền thống trong việc xây dựng hệ thống GDĐH hiện đại ở Đông Á. Sự va chạm giữa truyền thống Khổng giáo và những tư tưởng phương Tây đã gây ra mâu thuẫn thường trực và là bối cảnh văn hóa cơ bản trong sự phát triển của các trường Đông Á. Truyền thống văn hóa riêng có của Đông Á đã được nhìn như một trở ngại thay vì là một tài sản của các trường trong việc hiện đại hóa. Cho nên các trường càng hiện đại chừng nào, càng phát triển cao, thì họ càng rời xa truyền thống văn hóa của mình chừng ấy. Tất cả các trường Đông Á đều có chung thách thức này, nhưng có thể nói Trung Quốc là nơi cảm nhận nỗi đau ấy sâu sắc hơn hết.

Thách thức thứ hai là văn hóa học thuật tiêu cực. Văn hóa học thuật là những giá trị, niềm tin và thái độ của giới hàn lâm trong khi thực thi công việc nghề nghiệp của họ. Ở khu vực Đông Á, những hành vi tiêu cực và tham nhũng trong giới hàn lâm cũng như giới quản lý không phải là chuyện gì cá biệt. Ở Trung Quốc, các trường là cánh tay của nhà nước, các hiệu trưởng là những người làm chính trị chứ không phải là những người lãnh đạo học





thuật, còn giới hàn lâm thì chỉ tìm kiếm những lợi ích tức thời và thành công trước mắt. Điều này gây tổn thất cho sự phát triển của hệ thống GD ĐH Đông Á còn nghiêm trọng hơn cả những mâu thuẫn trong truyền thống văn hóa.

Nhìn chung, nhiều trường ĐH ở Đông Á đã đạt được những bước tiến lớn lao, nhưng có vẻ như họ sẽ sớm chạm đến cái trần thủy tinh. Phân tích số giải Nobel mà University of Japan đạt được so với University of Chicago và Stanford (là ba trường có tuổi đời ngang nhau, có thứ hạng trên bảng xếp hạng toàn cầu xấp xỉ như nhau) có thể thấy rõ là khả năng đạt tới đỉnh cao trong nghiên cứu khoa học, đặc biệt là trong khoa học xã hội và nhân văn của các trường Đông Á còn cách biệt rất xa so với đồng nghiệp phương Tây. Con số giải Nobel của Trung Quốc cũng cho thấy một kết luận tương tự. Vẫn còn nhiều câu hỏi về tiềm năng thực sự của các trường ĐH Đông Á, và liệu họ có thể phá vỡ sự đồng hóa văn hóa của phương Tây hay không.

GS. Yang Rui cho rằng, một ưu thế của các trường Đông Á là họ có thể nhìn mọi vấn đề bằng cái nhìn của hai nền văn hóa, trong khi các trường ĐH phương Tây chỉ có một khuôn mẫu văn hóa trong nhận thức. Liệu điều này có biến thành một ưu thế để các trường ĐH Đông Á có thể tiến đến chỗ thách thức sự thống trị và vượt trội của các trường ĐH phương Tây hay không, đó là điều cần phải nghiên cứu sâu và cần được thảo luận ở quy mô rộng rãi hơn.

KẾT LUẬN

Những thông tin, sự kiện và ý tưởng được trình bày tại hội thảo và được tóm tắt trên đây cho thấy rõ một điều: quốc tế hóa GD ĐH mang lại nhiều lợi ích to lớn, nhưng cũng có thể khơi sâu thêm bất bình đẳng trên toàn cầu. Chúng ta cần nhiều hơn những cuộc thảo luận với thông tin đầy đủ, để hội nhập quốc tế mang lại lợi ích cho tất cả các bên. Những giá trị truyền thống thực sự có vai trò như thế nào trong tiến trình quốc tế hóa, ngoài những cản ngại? Trong trường hợp Việt Nam, bên cạnh việc ghi nhận đúng mức những thành tựu đã đạt được trong tiến trình hội nhập quốc tế của GD ĐH, rất cần đánh giá đúng những cản ngại và những hệ quả bằng những nghiên cứu bài bản, để có chiến lược thích hợp nhằm đưa GD ĐH Việt Nam tiến lên một bước mới, đồng thời hạn chế những hệ quả không mong muốn, chẳng hạn rơi vào chỗ bị đồng hóa văn hóa, hay là làm mạnh thêm hiện tượng chảy máu chất xám. Tầm nhìn lãnh đạo đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng và thực hiện một chiến lược khôn ngoan như thế.

Quý độc giả có thể đọc các bản tin trước đây tại một trong ba trang web: www.cheer.edu.vn (mục Bản tin trong Menu); www.ntt.edu.vn (mục Bản tin Giáo dục Quốc tế ngay trang chủ), và www.lypham.net (mục Bản tin trên menu). Bản tin này ra hai tháng một lần và gửi qua email miễn phí. Quý vị muốn nhận được bản điện tử xin vui lòng gửi một email về địa chỉ cheer@ntt.edu.vn để đăng ký.

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Mạnh Hùng
Biên tập: TS. Phạm Thị Ly
Cố vấn chuyên môn: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí
Trình bày: Phạm Thanh Tâm
Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GDĐH,
Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
298A Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM
ĐT: 39402810 - Email: cheer@ntt.edu.vn
Website: www.cheer.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - Tháng 05 năm 2016